

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC Ở CÁC TRUNG HỌC CƠ SỞ THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Trần Kim Thi^{1,2*} và Đào Hoàng Nam³

¹Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Trường Trung học cơ sở Lê Thị Cẩm Lệ, Việt Nam

³Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trần Kim Thi, Email: trankimthiltcl@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 10/12/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 03/01/2025; Ngày duyệt đăng: 09/01/2025

Tóm tắt

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học nói chung và trong dạy học cấp trung học cơ sở nói riêng là một phần quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Để góp phần thực hiện đổi mới giáo dục cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, chúng tôi đã sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu như điều tra bảng hỏi, quan sát và phỏng vấn trao đổi với 105 khách thể gồm cán bộ quản lý và giáo viên ở 6 trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu. Thông qua kết quả khảo sát chúng tôi phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, bao gồm công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá. Kết quả nghiên cứu là căn cứ giúp các nhà quản lý giáo dục địa phương đề xuất biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trong thời gian tới.

Từ khóa: Công nghệ thông tin, trung học cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1460>

Trích dẫn: Trần, K. T., & Đào, H. N. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 207-217. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1460>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION ACTIVITIES IN TEACHING IN SECONDARY SCHOOLS IN BAC LIEU CITY, BAC LIEU PROVINCE

Trần Kim Thi^{1,2*} and Dao Hoang Nam³

¹*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Le Thi Cam Le Secondary School, Vietnam*

³*Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Tran Kim Thi, Email: Email: trankimthiltcl@gmail.com*

Article history

Received: 10/12/2024; Received in revised form: 03/01/2025; Accepted: 09/01/2025

Abstract

The application of information technology in teaching in general and in teaching at the secondary level in particular is an important part of the process of educational innovation towards modernization and international integration. For educational innovation and improvement on information technology application, we used a mixed method of questionnaire survey, observation and interview with 105 subjects including managers and teachers in 6 secondary schools in Bac Lieu city. Then, we analyzed and evaluated the current information technology application management in secondary schools in Bac Lieu city, including planning, implementation, direction and assessment. The research results are the basis for local education managers to propose measures to manage the application of information technology in teaching at secondary schools in Bac Lieu city, Bac Lieu province in the coming time.

Keywords: *Application of information technology in teaching, Information technology, secondary school.*

1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại những ảnh hưởng sâu rộng về kinh tế, xã hội và môi trường trên toàn thế giới, ở mọi khu vực và trong từng quốc gia. Sự phát triển nhanh chóng của các đột phá trong cuộc cách mạng này đang thúc đẩy quá trình số hóa và tự động hóa toàn cầu, khiến thế giới ngày càng trở nên hiệu quả và thông minh hơn. Vấn đề ứng dụng nhanh chóng những phát triển của công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động chung của xã hội là một vấn đề đã, đang và sẽ luôn được quan tâm hàng đầu.

Trong lĩnh vực giáo dục, tầm quan trọng, hiệu quả và tầm ảnh hưởng của việc ứng dụng CNTT trong dạy học đã được thực tiễn nước ta khẳng định. Năm học 2008-2009 đánh dấu một mốc son đặc biệt của nền giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã kêu gọi cuộc vận động “Năm học ứng dụng CNTT” ở tất cả các cấp học, kể cả trung học và tiểu học. Trên cơ sở ứng dụng CNTT là yêu cầu tất yếu đối với sự phát triển ngày càng cao của xã hội và từng bước nâng cao trình độ dân trí. Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, toàn ngành giáo dục đã xác định ứng dụng CNTT là một trong chín nhiệm vụ trọng tâm. Từ đó đến nay, toàn ngành đã tích cực triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành, từng bước hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành, số hóa bài giảng, đổi mới phương pháp dạy học, xây dựng kho dữ liệu số, thư viện điện tử, giáo trình điện tử, kho bài giảng học tập, số địa chỉ điện tử, ... Tất cả những thành tựu trên cho thấy rõ nét vai trò của CNTT và ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo. (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Năm 2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, với mục đích xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022).

Cùng với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, những năm qua, việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học ngày càng thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà nhà nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

Trong nghiên cứu “Ứng dụng CNTT và truyền thông trong hoạt động bồi dưỡng giáo viên (GV) ở trường trung học phổ thông - kinh nghiệm đối với một số nước trên thế giới và bài học đối với Việt Nam” của Trinh & cs. (2017), đã chỉ ra rằng: “Cùng với chủ trương đẩy mạnh ứng dụng CNTT và truyền thông trong tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội, trên lĩnh vực GDĐT, ứng dụng CNTT và truyền thông được xem là công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho quá trình đổi mới dạy và học, đổi mới quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn việc triển khai ứng dụng CNTT và truyền thông trong giáo dục, đặc biệt là trong hoạt động bồi dưỡng GV vẫn chưa đồng bộ, xuyên suốt, chưa theo kịp yêu cầu và sự đòi hỏi ngày càng cao của thực tiễn đổi mới giáo dục”.

Với nghiên cứu “Thực trạng quản lý ứng dụng CNTT ở trường trung học phổ thông huyện Thanh Trì” của Trần Văn Đức trên Tạp chí Giáo dục Thủ đô số 105, tháng 10/2018, tác giả bài viết đề xuất các biện pháp quản lý ứng dụng CNTT vào dạy học trong nhà trường và đề cập đến việc thực hiện đồng bộ các biện pháp sẽ nâng cao được chất lượng hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học nói chung và chất lượng dạy học các trường trung học phổ thông huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội nói riêng. (Trần, 2018).

Đỗ Thị Thùy trong nghiên cứu “Thực trạng và biện pháp ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường trung học cơ sở (THCS) quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh” cho thấy thực trạng ứng dụng CNTT, sự nỗ lực trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học của các trường. Tuy nhiên, hiệu quả không cao do nhiều nguyên nhân khác nhau, cùng với đó tác giả cũng đã đưa ra một số giải pháp khắc phục. (Đỗ, 2019).

Nguyễn Trường Vũ và Phạm Minh Giản cho rằng, sử dụng CNTT để hỗ trợ và cải thiện chất lượng dạy học, giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách sinh động, trực quan và hiệu quả hơn. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn trên 155 khách thể gồm cán bộ quản lý (CBQL) và GV của các trường THCS trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THCS. Thông qua kết quả khảo sát thực trạng trên, tác giả đã đề xuất một số biện pháp quản lý góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS trên địa bàn huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục như hiện nay. (Nguyễn & Phạm, 2024)

Tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có 08 trường THCS. Việc ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường THCS thành phố Bạc Liêu đã sớm được quan tâm và đầu tư, bước đầu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh những mặt ưu điểm thì vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Đó là việc triển khai chưa đồng bộ giữa các trường, một số GV chưa nắm được các quy trình ứng dụng CNTT trong dạy học, hình thức làm việc còn rời rạc và mang tính kinh nghiệm cá nhân. Việc học tập và bồi dưỡng mang tính tự phát và đơn lẻ nên trình độ CNTT giữa các GV có sự khác biệt rất lớn. Trong khi đó, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bạc Liêu về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024, đối với các nhiệm vụ cụ thể có nêu: “Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý; Chú trọng ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy và học; tăng cường sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao”; “Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của HS; tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng”.

Từ những lý do trên, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu “Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu”, kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở thực tiễn giúp các nhà quản lý giáo dục địa phương đưa ra những biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu một cách hiệu quả hơn, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới và cải tiến giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Ứng dụng công nghệ thông tin

Theo Luật CNTT (2006): “Ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này”.

Ứng dụng CNTT ở trường THCS là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động dạy học và quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động dạy của GV, hoạt động học của học sinh và hoạt động quản lý của CBQL với các hoạt động ứng dụng CNTT cụ thể là: Khai thác, áp dụng các giải pháp, công nghệ mới trong dạy học, trong quản lý; sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại nhằm thay đổi cách dạy, cách học và cách quản lý; thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin trong quá trình dạy học và quản lý.

2.1.2. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

Hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học là việc sử dụng CNTT vào góp phần vào hoạt động dạy và học ở nhà trường. Ứng dụng CNTT trong dạy học là phương pháp nhằm tăng hiệu quả việc dạy và học. Nhờ CNTT mà bài giảng phong phú, qua đó người dạy có thể hình thành phương pháp tư duy sáng tạo và tạo hứng thú cho người học.

Hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học là quá trình giảng dạy và học tập có sự hỗ trợ của các công cụ CNTT. Trong quá trình này, GV tận dụng CNTT để khơi gợi và phát triển trí tưởng tượng của học sinh, đồng thời tổ chức, điều hành và hướng dẫn học sinh tiếp thu tri thức, kỹ năng, và thái độ mới. Mục tiêu cuối cùng là giúp các em đạt được một phương pháp học tập hiệu quả hơn. Cụ thể, GV sử dụng CNTT để soạn giáo án điện tử và thực hiện các bài giảng trực quan, sinh động. Về phía học sinh, việc sử dụng máy tính, Internet đã tạo nên một phương thức học tập mới - học tập điện tử (E-learning).

2.1.3. Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở trường trung học cơ sở

Hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học là việc sử dụng các phương tiện, công cụ và phần mềm công nghệ để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập. Hoạt động này tập trung vào việc tích hợp công nghệ vào các khía cạnh khác nhau của dạy học, từ thiết kế bài giảng, trình bày nội dung đến quản lý lớp học và đánh giá kết quả học tập.

Khi tiếp cận vai trò trong quản lý hoạt động dạy học, Trần & Nguyễn (2015) đã nêu: “Quản lý hoạt động dạy học là quản lý hoạt động dạy của GV và quản lý cả hoạt động học của học sinh. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động học của học sinh là quản lý gián tiếp thông qua GV. Chính GV mới là người quản lý trực tiếp việc học của học sinh.”

Quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường THCS là quá trình tác động có định hướng, mục đích, kế hoạch và hệ thống của Hiệu trưởng nhằm hỗ trợ GV sử dụng các công cụ CNTT một cách hiệu quả trong soạn bài, tổ chức hoạt động dạy học, cũng như kiểm tra, đánh giá học sinh, để đạt được mục tiêu dạy học một cách tối ưu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát lấy ý kiến của lãnh đạo, chuyên viên của phòng Giáo dục và Đào tạo; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, và GV của các trường THCS thành phố Bạc Liêu. Tổng cộng 105 phiếu. Cụ thể

Sử dụng phối hợp các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp quan sát, phương pháp nghiên cứu sản phẩm, phương pháp tổng kết kinh nghiệm. Trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp quan trọng nhất. Các phương pháp còn lại sẽ bổ sung, hỗ trợ thêm cho việc khảo sát.

Xử lý kết quả điều tra khảo sát bằng các phép toán thống kê cơ bản trên phần mềm Excel. Đánh giá kết quả khảo sát thực trạng thông qua điểm trung bình (ĐTB) của từng nội dung trả lời của các nhóm khách thể được khảo sát. Phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert 4 mức độ cho mỗi yếu tố. ĐTB lớn nhất là 4, ĐTB nhỏ nhất là 1, định khoảng là 0,75.

Bảng 1. Quy đổi điểm theo 4 mức độ

Điểm đánh giá	Mức ý kiến	Nhận xét của tác giả
$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$	Không quan trọng/ Không cần thiết/ Không ảnh hưởng/ Chưa đạt	Đây là điểm yếu của yếu tố khảo sát, cần quan tâm khắc phục, cần cải tiến mạnh
$1,75 < \text{ĐTB} \leq 2,50$	Ít quan trọng/ Ít cần thiết/ Ít ảnh hưởng/ Đạt	Đây là yếu tố bình thường, cần làm chuyển biến tốt hơn
$2,50 < \text{ĐTB} \leq 3,25$	Quan trọng/ Cần thiết / Ảnh hưởng/ Khá	Đây là yếu tố tiềm năng, cần tiếp tục cải tiến
$3,25 < \text{ĐTB} \leq 4,00$	Rất quan trọng/ Rất cần thiết/ Rất ảnh hưởng/ Tốt	Đây là điểm mạnh của yếu tố khảo sát cần phát huy hơn nữa

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Mức độ nhận thức	Ý kiến đánh giá	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1.	Rất quan trọng	81	77,1
2.	Quan trọng	24	22,9
3.	Ít quan trọng	0	0,0
4.	Không quan trọng	0	0,0

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy, nội dung về thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Kết quả thu được như sau: Mức đánh giá là rất quan trọng chiếm 77,1% và quan trọng chiếm 22,9%, không có đánh giá mức ít quan trọng và không quan trọng. Việc CBQL, GV nhận thức một cách đầy đủ về tầm quan trọng của quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người quản lý trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học.

2.3.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở = thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về việc xây dựng kế hoạch hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Xác định mục tiêu, cụ thể về hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học từng giai đoạn, từng học kỳ	55	37,9	48	33,1	25	17,2	17	11,7	2,97	4
2	Xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại phục vụ cho các tiết dạy có ứng dụng CNTT	83	57,2	36	24,8	17	11,7	9	6,2	3,33	2
3	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho CBQL và GV	90	62,1	32	22,1	15	10,3	8	5,5	3,41	1

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4	Kế hoạch xây dựng các chuyên đề ứng dụng CNTT như: Kế hoạch thao giảng, hội giảng, thiết kế bài giảng điện tử	67	46,2	41	28,3	23	15,9	14	9,7	3,11	3
5	Lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh	42	40	22	21	13	12,4	28	26,6	2,74	5
Trung bình chung										3,16	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, trong số 5 nội dung được xem xét thì nội dung “Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT cho CBQL và GV” được đánh giá với mức ĐTB cao nhất là 3,41 xếp hạng 1; đây là điểm mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa, Trong khi nội dung “Lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh” có ĐTB thấp nhất là 2,74 xếp hạng 5, là điểm ở mức khá, đây là yếu tố tiềm năng, cần tiếp tục cải tiến.

Nhìn chung, ĐTB chung đối với thực trạng xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là 3,16. Cho thấy, đa số CBQL và GV tham gia khảo sát đều đánh giá ở mức khá, đây là yếu tố tiềm năng, cần tiếp tục cải tiến.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến đánh giá các nội dung ở mức chưa đạt, nhất là nội dung “Lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh” có 28/105 ý kiến đánh giá chưa đạt, chiếm tỷ lệ 26,6%.

Trao đổi với CBQL4, thì nhận được ý kiến: “Có thể thấy được rằng việc lập kế hoạch ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh chỉ mức độ thỉnh thoảng và kết quả thực hiện là chưa đáng kể. Đáng chú ý, việc tuân thủ các quy định về ứng dụng CNTT trong đổi mới kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng GD là có thực hiện nhưng chưa thật sự triệt để vì điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế. Bên cạnh đó, GV lớn tuổi dù kinh nghiệm giảng dạy rất tốt nhưng kỹ năng ứng dụng CNTT thì chưa đạt được yêu cầu đề ra. Sắp tới đây là điều cần phải quan tâm để cải tiến”.

2.3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng tổ chức cho GV nghiên cứu, thảo luận và thống nhất mục đích, yêu	57	54,3	37	35,2	11	10,5	0	0	3,44	1

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	câu, nội dung cần đạt trong tổ chức của từng tiết học có ứng dụng CNTT theo phân phối chương trình										
2	Xây dựng các tiêu chí đánh giá bài giảng ứng dụng CNTT đạt chuẩn	42	40,0	22	21,0	13	12,4	28	26,6	2,74	3
3	Các tổ nhóm chuyên môn thu thập, tìm kiếm, thiết kế các tư liệu, các phương pháp dạy học hiện đại cần thiết phục vụ cho bộ môn	52	49,5	22	21,0	13	12,4	18	17,1	3,02	2
4	Hiệu trưởng tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho GV, cách thiết kế bài giảng điện tử, sử dụng các phần mềm dạy học cho GV	30	28,6	17	16,2	18	17,1	40	38,1	2,35	4
5	Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn xây dựng quy chế thi đua cho GV có ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học	22	21,0	12	11,4	23	21,9	48	45,7	2,07	5
Trung bình chung										2,72	

Kết quả khảo sát ở Bảng 2, nội dung “Hiệu trưởng tổ chức cho GV nghiên cứu, thảo luận và thống nhất mục đích, yêu cầu, nội dung cần đạt trong tổ chức của từng tiết học có ứng dụng CNTT theo phân phối chương trình” được đánh giá với mức ĐTB cao nhất là 3,44 xếp hạng 1; đây là điểm mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa.

Trong khi nội dung “Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng quy chế thi đua cho GV có ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học” có ĐTB thấp nhất là 2,07 xếp hạng 5, là điểm ở mức đạt, đây là yếu tố bình thường, cần làm chuyên biến tốt hơn.

Nhìn chung, ĐTB chung đối với thực trạng tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu là 2,72. Cho thấy, đa số CBQL và GV tham gia khảo sát đều đánh giá ở mức khá. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến đánh giá các nội dung ở mức chưa đạt, nhất là nội dung “Phối hợp với BCH Công đoàn xây dựng quy chế thi đua cho GV có ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học” có 48/105 ý kiến đánh giá chưa đạt, chiếm tỷ lệ 45,7%.

2.3.4. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về thực trạng chỉ đạo hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Chỉ đạo hoạt động ứng dụng CNTT trong việc chuẩn bị và thiết kế kế hoạch dạy học	57	54,3	37	35,2	11	10,5	0	0	3,44	2
2	Chỉ đạo tổ chức các hoạt động dự giờ có ứng dụng CNTT và tiến hành đánh giá rút kinh nghiệm	80	76,2	18	17,1	5	4,8	2	1,9	3,67	1
3	Hiệu trưởng có kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo chung cho GV về quy trình sử dụng kế hoạch dạy học có ứng dụng CNTT	63	60	29	27,6	7	6,7	6	5,7	3,42	3
4	Chỉ đạo thành lập kho tư liệu hay, bài giảng dùng chung, vận dụng vào thiết kế và sử dụng cho phù hợp với đối tượng HS	30	28,6	17	16,2	18	17,1	40	38,1	2,35	4
5	Chỉ đạo xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning để dự thi ở trường và tỉnh	17	16,2	22	21,0	39	37,1	27	25,7	2,28	5
Trung bình chung										3,03	

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy, đa số các CBQL và GV tham gia khảo sát đều đánh giá thực trạng chỉ đạo ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu ở mức khá, ĐTB 3,03.

Nội dung “Chỉ đạo tổ chức các hoạt động dự giờ có ứng dụng CNTT và tiến hành đánh giá rút kinh nghiệm” được đánh giá với mức ĐTB cao nhất là 3,67 xếp hạng 1; đây là điểm mạnh cần phát huy để thực hiện tốt hơn nữa. Trong khi nội dung “Chỉ đạo xây dựng các bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning để dự thi ở trường và tỉnh” có ĐTB thấp nhất là 2,28 xếp hạng 5, là điểm ở mức đạt. Đây là yếu tố bình thường, cần làm chuyển biến tốt hơn.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến đánh giá các nội dung ở mức chưa đạt, nhất là nội dung “Chỉ đạo thành lập kho tư liệu hay, bài giảng dùng chung, vận dụng vào thiết kế và sử dụng cho phù hợp với đối tượng HS.” có 40/105 ý kiến đánh giá chưa đạt, chiếm tỷ lệ 38,1%. Đây là điều cần phải quan tâm để cải tiến.

Qua trao đổi với CBQL5, được biết: “BGH nhà trường có chỉ đạo thực hiện các cuộc hội giảng, thi soạn giáo án điện tử, thiết kế bài giảng E-learning đến toàn GV trong trường. Tuy nhiên có một số GV xin không làm bài giảng với lý do không thạo tin học, mất thời gian phải nhờ GV giỏi tin học giúp đỡ. Vì thế, công tác tổ chức nâng cao trình độ CNTT cho GV và cả CBQL là phải đẩy mạnh và thường xuyên hơn.”

2.3.5. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu*

Bảng 5. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về việc kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện								ĐTB	Thứ bậc
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quy định về tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong dạy học của GV	55	37,9	48	33,1	25	17,2	17	11,7	2,97	4
2	Kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT trong soạn và giảng dạy của GV	83	57,2	36	24,8	17	11,7	9	6,2	3,33	2
3	Kiểm tra thông qua việc đánh giá của tổ bộ môn về việc ứng dụng CNTT trong dạy học	90	62,1	32	22,1	15	10,3	8	5,5	3,41	1
4	Đánh giá kỹ năng thông qua buổi tập huấn CNTT của GV	67	46,2	41	28,3	23	15,9	14	9,7	3,11	3
5	Đánh giá thường xuyên và định kỳ	42	40,0	22	21,0	13	12,4	28	26,6	2,74	5
Trung bình chung										3,03	

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy, nội dung thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học ở các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được đánh giá đạt mức khá, ĐTB 3,03. Trong số 5 nội dung được xem xét thì nội dung “Kiểm tra thông qua việc đánh giá của tổ bộ môn về việc ứng dụng CNTT trong DH” được đánh giá với mức ĐTB cao nhất là 3,41 xếp hạng 1, đây là điểm mạnh cần phát huy hơn nữa; trong khi nội dung “Đánh giá thường xuyên và định kỳ” có ĐTB thấp nhất là 2,74 xếp hạng 5, là điểm ở mức khá, đây là yếu tố tiềm năng, cần tiếp tục cải tiến.

3. Kết luận

Nhìn chung, hầu hết CBQL và GV các trường THCS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu có nhận thức đúng đắn về sự cần thiết của việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Chính sự hiểu biết đúng đắn về vai trò, mục tiêu hoạt động ứng dụng CNTT đã thúc đẩy CBQL, GV thực hiện những đổi mới mang lại hiệu quả đối với việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Hiệu trưởng quan tâm đến kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT

trong dạy học cho GV, cũng như thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả xây dựng và thực hiện dạy học có ứng dụng CNTT sau khi thực hiện chuyên đề bồi dưỡng.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số GV chưa quan tâm đến tầm quan trọng mục tiêu ứng dụng CNTT trong dạy học nên việc triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, phương hướng hoạt động ứng dụng CNTT vào dạy học còn nhiều bất cập. Nghiên cứu đánh giá tình hình thực tế trong công tác quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong các trường THCS thành phố Bạc Liêu sẽ cung cấp căn cứ quan trọng giúp các nhà quản lý giáo dục địa phương đưa ra những biện pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả công tác này, đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục và xu hướng phát triển của xã hội hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2022 Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*
- Đỗ, T. T. (2019). Thực trạng và biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường tiểu học Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, tháng 7/2019, 21-24.*
- Nguyễn, T. V., & Phạm, M. G. (2024). Thực trạng và biện pháp quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 13(02S), 110-123.* <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1361>.
- Trinh, M. V., Thủy, Đ. T. T., & Anh, N. T. (2017). Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở trường phổ thông - Kinh nghiệm một số nước trên thế giới và bài học đối với Việt Nam. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh, Tập 46, Số 3B (2017), 65-73.*
- Trần, K., & Nguyễn, X. T. (2015). *Giáo trình Đại cương Khoa học quản lý và Quản lý giáo dục.* NXB Đại học Sư phạm.
- Trần, V. Đ. (2018). Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin ở trường trung học phổ thông huyện Thanh Trì. *Tạp chí Giáo dục Thủ đô, (105).*